TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HÀNH** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2017/QĐST-HNGĐ	*Nghĩa Hành, ngày 20 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 81/2017/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Quang C, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Trường Lệ, xã Hành Tín Đông, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Chị Ngô Thị Minh T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Khánh Giang, xã Hành Tín Đông, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Quang C và chị Ngô Thị Minh T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân**:** Anh Bùi Quang C và chị Ngô Thị Minh T tự nguyện thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh C và chị T thỏa thuận: giao con chung tên Bùi Phước V, sinh ngày 21/6/2015 cho anh Bùi văn C trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 9/2017.

*Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí sơ thẩm**:** Anh Bùi Quang C tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về thuận tình ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ tổng cộng 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000363 ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chậm thực hiện số tiền có nghĩa vụ phải trả, thì bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 357 của Bộ luật TTDS năm 2015 tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành xong quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- VKSND huyện;
- UBND xã Hành Tín Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH
Thẩm phán

Lê Thị Diếu